

Số: 1630/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 12 tháng 8 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050  
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tại Tờ trình số 07/TTr-BCH ngày 27/7/2021.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, NN. *c3*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Bình



## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030,  
tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**  
(Kèm theo Quyết định số: 1630/QĐ-UBND ngày 12/8/2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

### I. MỤC TIÊU

**1. Mục tiêu chung:** Chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiệt hại về người và tài sản, xây dựng địa phương có khả năng quản lý rủi ro thiên tai, cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai, phát triển bền vững kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

a) Giảm thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh, tập trung đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân, giảm 50% thiệt hại về người do thiên tai gây ra so với giai đoạn 2011 – 2020, thiệt hại về kinh tế do thiên tai thấp hơn giai đoạn 2011 – 2020, không vượt quá 1,2% GRDP.

b) Triển khai kịp thời các văn bản pháp luật, chính sách về phòng, chống thiên tai; ban hành các quy định về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai theo thẩm quyền, tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho quản lý, chỉ đạo, chỉ huy và triển khai công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

c) Kiện toàn tổ chức, lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.

d) Phấn đấu 100% cơ quan chính quyền các cấp, tổ chức và hộ gia đình được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai; lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức và trang thiết bị cần thiết; 100% tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đảm bảo các yêu cầu theo phương châm 4 tại chỗ (*Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ*).

d) Nâng cao năng lực theo dõi giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai nhằm đảm bảo xử lý hiệu quả các tình huống thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh.

e) Cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai của tỉnh được đầu tư, hoàn thiện; 100% khu vực trọng điểm, xung yếu phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh được lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát; 100% tàu cá đánh bắt vùng khơi và vùng lộng được lắp đặt hệ thống giám sát, bảo đảm thông tin liên lạc.

g) Người dân được bảo đảm an toàn trước thiên tai. Khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, công trình phòng, chống thiên tai, nhất là hệ thống đê điều, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão được nâng lên, đảm bảo an toàn trước thiên tai.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

### 1. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai

a) Cập nhật đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; xây dựng và ban hành kịp thời các quy định về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền để tổ chức thực hiện, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, nhất là các nhiệm vụ cấp bách liên quan đến ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; đồng thời, rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định đảm bảo thực thi pháp luật trong các hoạt động phòng, chống thiên tai.

b) Tổ chức triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách liên quan đến phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, nhất là huy động nguồn lực cho công tác phòng, chống thiên tai, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư cho phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; quản lý, sử dụng Quỹ phòng chống thiên tai của tỉnh đúng theo quy định, có hiệu quả; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất của người dân bị ảnh hưởng, thiệt hại do thiên tai.

### 2. Nâng cao nhận thức về thiên tai, rủi ro thiên tai, tăng cường quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai; hướng dẫn, phổ biến kỹ năng phòng, chống thiên tai, nhất là kỹ năng ứng phó với tình huống thiên tai lớn, phức tạp cho các cấp và người dân để chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, giảm thiểu thiệt hại; chủ động “sống chung với hạn hán, xâm nhập mặn”, thích ứng, khai thác lợi thế để phát triển bền vững.

b) Đẩy mạnh thông tin truyền thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu, tổ chức các hoạt động nâng cao hiệu quả truyền thông trong phòng, chống thiên tai; kết hợp giữa phương thức truyền thống với ứng dụng công nghệ, phù hợp với từng đối tượng để truyền tải thông tin, chú trọng các đối tượng dễ bị tổn thương.

c) Tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng trong quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch phòng, chống thiên tai; chú trọng sự tham gia của cộng đồng trong thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động liên quan đến phòng, chống thiên tai, đặc biệt là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.

d) Củng cố, kiện toàn lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã hàng năm, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực, kỹ năng xử lý tình huống khi thiên tai xảy ra cho lực lượng xung kích.

d) Tập huấn, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm về giảm nhẹ rủi ro thiên tai đối với cộng đồng và người dân; đưa kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa trong một số cấp học, bậc học, lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực tại cộng đồng, các sự kiện văn hóa xã, ấp.

### 3. Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn

a) Thường xuyên kiện toàn bộ máy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm

cứu nạn các cấp theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, đủ năng lực để chỉ đạo, chỉ huy điều hành kịp thời công tác phòng, chống thiên tai. Kiện toàn, đào tạo lực lượng phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp bao gồm lực lượng chuyên nghiệp và lực lượng bán chuyên nghiệp, tình nguyện viên; phân công, phân cấp nhiệm vụ, trách nhiệm của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành, xây dựng cơ chế phối hợp cụ thể giữa các cơ quan, lực lượng, đảm bảo công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai kịp thời, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

b) Nâng cao năng lực, chất lượng dự báo về lũ, hạn hán, xâm nhập mặn để chủ động phòng ngừa, ứng phó; rà soát, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai; cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng, dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước trên địa bàn tỉnh; đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, công nghệ theo dõi, phân tích, dự báo, cảnh báo thiên tai, ứng dụng công nghệ dự báo tiên tiến; đầu tư, nâng cấp mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng, nhất là đối với mưa, bão, sạt lở bờ sông, bờ biển; đẩy mạnh xã hội hóa một số hoạt động quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai.

c) Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị, đảm bảo phục vụ chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh. Nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc bảo đảm thông suốt trên địa bàn tỉnh và tàu thuyền hoạt động trên biển. Nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn trên biển chuyên nghiệp, hiện đại, có đủ trang thiết bị và năng lực xử lý hiệu quả các tình huống khẩn cấp.

d) Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, chú trọng tập huấn, hướng dẫn kỹ năng xử lý các tình huống cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, gắn với việc nâng cao năng lực quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

đ) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai, tập trung điều tra cơ bản, cập nhật và số hóa dữ liệu về thiên tai, thiệt hại do thiên tai, hệ thống cơ sở hạ tầng, công trình phòng, chống thiên tai, dân sinh, kinh tế - xã hội.

#### **4. Xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai, lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội của tỉnh**

a) Rà soát, xây dựng các quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi theo quy hoạch vùng và quy định của pháp luật về quy hoạch trên cơ sở rà soát, đánh giá lại hệ thống đê bao, bờ bao, phương án phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển, phương án chuyển đổi sản xuất của tỉnh, bảo đảm đồng bộ, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất ven sông, ven biển và quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, các cấp, bảo đảm phát triển an toàn bền vững.

b) Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp theo quy định, phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu phòng, chống thiên tai của tỉnh; phân vùng rủi ro thiên tai, các bản đồ chuyên đề đối với một số loại hình thiên tai; Xây

dựng kịch bản ứng phó với tình huống bão, lũ, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn cực đoan để chủ động trong phòng ngừa, ứng phó với thiên tai.

c) Xây dựng, cập nhật phương án ứng phó thiên tai theo loại hình thiên tai, cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với diễn biến, đặc điểm thiên tai trên địa bàn tỉnh trong thời gian gần đây và khả năng ứng phó của các ngành, địa phương, cộng đồng, chú trọng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão, sạt lở bờ sông, bờ biển, ngập lụt, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn. Chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với phương án ứng phó thiên tai theo phương châm "04 tại chỗ". Tổ chức diễn tập, tập huấn theo từng phương án ứng phó; phối hợp, hiệp đồng các lực lượng trong phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; nâng cao khả năng ứng phó tại chỗ cho doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng, người dân, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa.

### **5. Nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với thiên tai**

a) Tăng cường công tác quản lý đê điều, xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống đê biển, đê bao, bờ bao, công trình kiểm soát lũ, ngăn mặn, hệ thống thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh, phục vụ chuyển đổi, phát triển nông nghiệp bền vững, trong đó chú trọng xây dựng công trình gắn với liên kết vùng, phục vụ đa mục tiêu, giao thông kết hợp với thủy lợi, đê điều.

b) Xây dựng, củng cố công trình phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn tỉnh, nhất là tại các khu vực diền biển sạt lở phức tạp uy hiếp nghiêm trọng công trình đê điều, khu tập trung dân cư và cơ sở hạ tầng quan trọng, ưu tiên phát triển rừng ngập mặn và thực hiện các giải pháp thân thiện với môi trường. Đây mạnh tròng cây chắn sóng bảo vệ đê, trồng rừng phòng hộ đầu nguồn, đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng và nâng cao chất lượng rừng.

c) Xác định các tiêu vùng sinh thái làm định hướng chuyển đổi sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội thích ứng với biến đổi khí hậu; bổ sung, nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng do mưa lớn, triều cường; công trình trữ nước trong mùa mưa, điều hòa nguồn nước cho mùa khô để giảm thiểu tác động của hạn hán và xâm nhập mặn.

d) Quản lý chặt việc xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, xây dựng mới, nâng cấp các công trình cơ sở hạ tầng phải trên nguyên tắc tuân thủ theo quy hoạch và chủ động ứng phó với thiên tai theo phân vùng rủi ro thiên tai, không làm gia tăng rủi ro thiên tai. Hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân xây dựng, nâng cấp nhà ở an toàn, có chính sách phù hợp hỗ trợ hộ nghèo, hộ khó khăn xây dựng nhà ở đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai; quản lý chặt chẽ việc xây dựng, nâng cấp nhà ở, công trình ven sông, ven biển.

đ) Tiếp tục bố trí, sắp xếp lại dân cư tại các vùng thường xuyên xảy ra thiên tai, nhất là nơi có nguy cơ cao xảy ra sạt lở bờ sông, bờ biển, đảm bảo sinh kế, đời sống cho người dân kết hợp xây dựng nông thôn mới; hướng dẫn, hỗ trợ việc xây dựng nhà ở, nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp sơ tán dân đảm bảo an toàn trước thiên tai.

e) Quản lý chặt việc khai thác khoáng sản, nạo vét kênh rạch, giảm thiểu nguy cơ sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn tỉnh; kiểm soát việc khai thác nước ngầm, khắc phục tình trạng sụt lún đất.

g) Quản lý tàu thuyền, các hoạt động kinh tế trên biển: nâng cao mức độ an toàn và bảo đảm thông tin cho tàu, thuyền hoạt động trên biển, nhất là các tàu đánh bắt xa bờ. Củng cố, nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc, truyền tin thiên tai đến tàu thuyền và người dân hoạt động trên biển. Hướng dẫn đảm bảo an toàn thiên tai đối với các khu vực nuôi trồng hải sản, các hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên, khoáng sản trên biển; xây dựng khu tránh trú bão neo đậu tàu thuyền kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá.

## 6. Ứng dụng khoa học, công nghệ

a) Ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác phòng, chống thiên tai của các cấp, các ngành, nhất là công tác dự báo, cảnh báo sớm thiên tai; ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ số, tự động hóa, viễn thám trong quan trắc, theo dõi, giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai, quản lý, vận hành công trình phòng, chống thiên tai và chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai.

b) Ứng dụng công nghệ trong quản lý giám sát tàu cá. Ứng dụng vật liệu mới, công nghệ tiên tiến trong xây dựng công trình phòng, chống thiên tai đảm bảo bền vững, thân thiện với môi trường.

c) Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện tự nhiên và đặc điểm thiên tai từng vùng, thích ứng với biến đổi khí hậu.

## 7. Tăng cường hợp tác

a) Tăng cường hợp tác, chia sẻ thông tin với các địa phương khu vực đồng bằng sông Cửu Long trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, nhất là công tác ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn, bão mạnh, siêu bão và các hình thái thời tiết cực đoan khác; đồng thời, thông qua các chương trình của quốc gia, của vùng, tăng cường hợp tác với các nước trong lưu vực sông Mê Công khai thác hợp lý và bảo vệ tài nguyên nước sông Mê Công; nghiên cứu các giải pháp ứng phó với nước biển dâng.

b) Tăng cường hợp tác với các nhà tài trợ, cơ quan nghiên cứu khoa học để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới về phòng, chống thiên tai, nhất là về dự báo, cảnh báo thiên tai, quản lý rủi ro thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; tranh thủ hỗ trợ của quốc tế trong phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

(Đính kèm phụ lục các nhiệm vụ, dự án thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh)

**8. Kinh phí thực hiện:** Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước, Quỹ phòng, chống thiên tai và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác thực hiện Kế hoạch thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Các Sở, Ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp Chiến lược quốc gia

phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 và Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả về Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp.

b) Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư và kinh phí theo quy định để chủ động tham gia công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **2. Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Theo dõi, đôn đốc các Sở, Ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch này; định kỳ hàng năm, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai theo quy định.

b) Triển khai thực hiện tốt Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Thủy lợi, cơ chế, chính sách và các quy định có liên quan đến phòng, chống thiên tai; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách tạo điều kiện huy động nguồn lực cho công tác phòng, chống thiên tai.

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai theo quy định. Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình thiên tai, triển khai các giải pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh; đồng thời, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương xử lý kịp thời các sự cố do thiên tai gây ra.

d) Hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó với các loại hình thiên tai theo cấp độ rủi ro; xây dựng cơ chế phối hợp trong chỉ đạo, chỉ huy ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh; kiên nghị huy động lực lượng, vật tư, phương tiện trong trường hợp khẩn cấp để ứng phó với thiên tai.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp theo quy định.

e) Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; hướng dẫn cùng cổ động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; tăng cường công tác truyền thông, nâng cao kiến thức và kỹ năng cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp; tổ chức diễn tập các phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

g) Ứng dụng khoa học, công nghệ, hướng dẫn điều chỉnh sản xuất, phát triển giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với hạn, mặn, biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; phối hợp, hướng dẫn các địa phương trong bố trí cơ cấu sản xuất nông, ngư nghiệp phù hợp với điều kiện tự

nhiên và đặc điểm thiên tai của từng địa phương.

h) Đầu tư, nâng cấp, duy tu và quản lý, vận hành hiệu quả các công trình phòng, chống thiên tai, kiểm tra, đôn đốc các địa phương xây dựng phương án bảo vệ các công trình phòng, chống thiên tai, thủy lợi trên địa bàn tỉnh; xây dựng hệ thống công trình phòng, chống thiên tai, cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo chuyên dùng, cơ sở vật chất, trang thiết bị,....

i) Tổng hợp tình hình thiệt hại và nhu cầu cứu trợ, đề xuất biện pháp, chỉ đạo khắc phục hậu quả thiên tai; đẩy mạnh tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai.

### **3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**

a) Xây dựng và thực hiện kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ của ngành và Kế hoạch này.

b) Nâng cấp, hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và đặc điểm thiên tai của tỉnh; nâng cao năng lực ứng phó cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn; phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), các Sở, ngành và địa phương tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai;

c) Xây dựng kế hoạch tìm kiếm cứu nạn cho người và phương tiện trong các tình huống, đảm bảo kịp thời và có hiệu quả. Là lực lượng chủ lực trong công tác hộ đê và khắc phục hậu quả thiên tai; điều động, tổ chức phối hợp các lực lượng, phương tiện của các Sở, ngành, địa phương, các tổ chức và cá nhân thực hiện công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn tỉnh khi thiên tai xảy ra và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

d) Tăng cường hệ thống thông tin, quản lý chặt tàu khai thác thủy sản, đảm bảo an toàn cho ngư dân và phương tiện hoạt động khai thác trên sông, trên biển. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm phòng, chống thiên tai cho ngư dân, đặc biệt là trách nhiệm của chủ phương tiện và thuyền trưởng.

### **4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Trà Vinh và các đơn vị có liên quan:**

a) Triển khai và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Luật Khí tượng thủy văn và các quy định có liên quan; thực hiện việc quan trắc, dự báo, cảnh báo về tình hình diễn biến thiên tai, cung cấp kịp thời các bản tin cho các cơ quan, đơn vị có liên quan phục vụ công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai; nâng cấp trang thiết bị, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai và hệ thống quan trắc chuyên dùng.

b) Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong các quy hoạch liên quan đến sử dụng đất, tài nguyên nước, khoáng sản đảm bảo an toàn, hạn chế tác động làm gia tăng rủi ro thiên tai. Nghiên cứu, xây dựng phân vùng rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh.

### **5. Công an tỉnh**

a) Xây dựng và thực hiện kế hoạch, phương án tham gia phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật và Kế hoạch này.

b) Tổ chức lực lượng, phương tiện, triển khai các phương án đảm bảo an ninh, trật tự, sơ tán dân khi thiên tai xảy ra. Phối hợp, tham gia cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.

## **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chỉ đạo Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện các hoạt động truyền thông về phòng, chống thiên tai.

b) Phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) theo dõi, kiểm tra, giám sát việc trang bị, nâng cấp, sửa chữa thiết bị mạng viễn thông vô tuyến điện; đồng thời, có phương án, kế hoạch đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt phục vụ chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với thiên tai trong mọi tình huống; rà soát hệ thống đài truyền thanh xã, phường, thị trấn; hệ thống loa không dây tại các khu vực vùng sâu, vùng xa để đầu tư lắp đặt phục vụ tốt cho công tác cảnh báo thiên tai.

c) Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh thường xuyên kiểm tra hệ thống trang thiết bị, cơ sở hạ tầng, mạng lưới bưu chính, viễn thông; gia cố, sửa chữa bảo đảm an toàn các công trình thông tin, truyền thông; triển khai lực lượng, phương tiện đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ huy, điều hành phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

## **7. Sở Giao thông vận tải**

a) Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành giao thông vận tải, bảo đảm an toàn đối với các công trình thuộc phạm vi ngành quản lý, nhất là các tuyến giao thông (tỉnh lộ, hương lộ); triển khai thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và rà soát, hoàn thiện quy hoạch thuộc lĩnh vực giao thông vận tải để đảm bảo an toàn, hạn chế tác động đến thiên tai, không để cản trở thoát nước giảm thiểu rủi ro thiên tai.

b) Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn giao thông thông suốt khi có tình huống thiên tai xảy ra, kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai phục vụ công tác di dời, sơ tán dân và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan trong việc quản lý tàu thuyền trên sông, trên biển; tham gia tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên sông, trên biển theo nhiệm vụ được giao.

## **8. Sở Công Thương**

a) Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành công thương, đảm bảo an toàn đối với các hoạt động và công trình thuộc lĩnh vực quản lý.

b) Phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra an toàn điện để kịp thời khắc phục sự cố, đặc biệt có phương án vận hành an toàn lưới điện, đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định khi có tình huống thiên tai xảy ra.

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương có kế hoạch dự trữ hàng hóa thiết yếu, bảo đảm các mặt hàng thiết yếu phục vụ dân sinh trong trường

hợp xảy ra thiên tai; Phối hợp với Cục Quản lý thị trường tỉnh Trà Vinh tăng cường kiểm tra, kiểm soát, bình ổn giá cả thị trường, không để phát sinh tình trạng lợi dụng thiên tai để tăng giá, găm hàng và đưa hàng kém chất lượng vào thị trường.

**9. Sở Xây dựng:** Triển khai thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn, lồng ghép các nội dung về phòng, chống thiên tai trong các quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý, phù hợp với đặc điểm thiên tai của tỉnh, nhất là tiêu thoát nước, chống úng ngập tại các đô thị, xây dựng nhà ở, công trình để chủ động ứng phó thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

### 10. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Đưa nội dung phòng, chống thiên tai vào chương trình giảng dạy trong các cấp học; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho đội ngũ giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

b) Lập chương trình, kế hoạch nâng cấp, xây dựng kiên cố trường học lồng ghép vào kế hoạch đầu tư công, đặc biệt là ở địa bàn ven sông, ven biển để đảm bảo an toàn cho học sinh, kết hợp làm nơi sơ tán dân khi cần thiết; quản lý, vận hành hiệu quả công trình phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

### 11. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm của tỉnh.

b) Tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét bố trí nguồn vốn đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để thực hiện các dự án về phòng, chống thiên tai, nhất là các dự án có tính kết nối liên vùng, liên huyện, phục vụ đa mục tiêu.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành và địa phương tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách, pháp luật liên quan đến đầu tư, đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan để huy động nguồn vốn đầu tư cho công tác phòng, chống thiên tai của tỉnh.

d) Phối hợp với Sở Tài chính, tham mưu, đề xuất bố trí ngân sách cho công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.

**12. Sở Tài chính:** Cân đối, tham mưu bố trí ngân sách cho công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan tham mưu bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch này theo quy định của pháp luật.

**13. Sở Khoa học và Công nghệ:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao hiệu quả phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

**14. Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh:** Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng chương trình, thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nâng

cao nhận thức của cộng đồng về thiên tai, phổ biến kiến thức cơ bản về phòng tránh và khắc phục hậu quả thiên tai; tăng cường công tác truyền tin, thông báo chính xác, kịp thời các thông tin dự báo, cảnh báo tình hình thời tiết, thiên tai, các văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.

### **15. Đề nghị Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Trà Vinh**

a) Nâng cao năng lực, chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó với thiên tai; tổ chức việc thu thập và xử lý thông tin, thực hiện cảnh báo, dự báo, cung cấp thông tin kịp thời, dễ hiểu về bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, động đất, sóng thần cho Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và các cơ quan truyền thông.

b) Lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng hệ thống báo động trực cảnh báo sóng thần, bổ sung các trạm theo dõi mưa, bão, lũ, mặn, triều cường.

### **16. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chuyển đổi cơ cấu sản xuất, cây trồng, vật nuôi, ngành nghề thích ứng với đặc điểm thiên tai của địa phương, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

b) Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai của địa phương; tập huấn, phổ biến kỹ năng cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai, cộng đồng và người dân trên địa bàn quản lý; xây dựng lực lượng xung kích cấp xã, lực lượng tình nguyện hỗ trợ người dân phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

c) Có kế hoạch, phương án cụ thể cho việc sơ tán, bảo vệ dân, bảo vệ công trình và phương án hộ đê, chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả phương châm “4 tại chỗ”, chuẩn bị, phòng ngừa, ứng cứu, khắc phục hậu quả thiên tai.

d) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định.

d) Duy tu, nâng cấp và quản lý, vận hành hiệu quả công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn quản lý. Chủ động rà soát, sắp xếp lại dân cư, di dời dân cư sinh sống tại những khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở; theo dõi, cảnh báo và kiểm soát rủi ro tại các khu vực trọng điểm, xung yếu; nâng cấp, xây dựng kiên cố trường học, nhất là cấp xã để đảm bảo an toàn cho học sinh, kết hợp làm nơi sơ tán dân khi cần thiết.

e) Hàng năm, chỉ đạo, tổ chức kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã; phân công trách nhiệm cụ thể đối với các thành viên trong Ban Chỉ huy; chỉ đạo, chỉ huy công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn; tổ chức, quản lý người và phương tiện hoạt động trên sông, trên biển; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

g) Bố trí kinh phí cho công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn quản lý; tổ chức đánh giá thiệt hại, đề xuất nhu cầu và tổ chức

cứu trợ kịp thời.

**17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:** Phát huy vai trò tập hợp lực lượng, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, đặc biệt là lực lượng xung kích cấp xã; tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống lụt, bão và giảm nhẹ thiên tai trong cộng đồng; giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; tổ chức các đội thanh niên tình nguyện, xung kích tham gia công tác hộ đê, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai; vận động, kêu gọi, quyên góp, tiếp nhận và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân giúp đỡ đồng bào các vùng bị thiên tai bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phản ánh về Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý./.

**Phụ lục I**

**NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI ĐẾN NĂM 2030,  
TÀM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH**

*(Kèm theo Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Mục tiêu	Tóm tắt nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	<b>Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật và cơ chế chính sách</b>					
1	Rà soát các chính sách cứu trợ phục hồi sau thiên tai	Khắc phục hậu quả thiên tai	Bổ sung các Chính sách cứu trợ	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành có liên quan và địa phương	2021 - 2025
2	Rà soát các chính sách hỗ trợ vùng thường xuyên bị thiên tai	Khắc phục hậu quả thiên tai	Bổ sung các Chính sách hỗ trợ	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành có liên quan và địa phương	2021 - 2025
II	<b>Kiện toàn tổ chức, bộ máy</b>					
1	Kiện toàn tổ chức bộ máy BCH Phòng, chống thiên tai và TKCN các cấp	Củng cố tổ chức, tăng cường năng lực tổ chức thực hiện		UBND các cấp	Ban Chỉ huy PCTT & TKCN các cấp	Hàng năm
2	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai và TKCN; lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.	Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động	- Phổ biến kiến thức về thiên tai, các phương án phòng tránh. - Các quy định pháp luật về phòng, chống thiên tai - Tổ chức diễn tập.	Ban Chỉ huy PCTT & TKCN các cấp	Các Sở, ngành, các địa phương có liên quan	Hàng năm
3	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức về thiên tai, rủi ro thiên tai, tăng cường quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.	Nâng cao năng lực cộng đồng	- Phổ biến kiến thức về thiên tai, các phương án, các quy định pháp luật về phòng, chống thiên tai - Một số kỹ năng phòng tránh thiên tai	Ban Chỉ huy PCTT & TKCN các cấp	Các Sở, ngành, các địa phương có liên quan	Hàng năm



1	Tăng cường năng lực cho các cơ quan quản lý thiên tai cấp tỉnh, huyện, xã.	Nâng cao năng lực tổ chức, ứng phó	Trang bị phương tiện và kỹ thuật phục vụ công tác ứng phó với thiên tai.	Ban Chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh	Các Sở, ngành có liên quan và địa phương	Hàng năm
2	Tăng cường năng lực cho lực lượng tìm kiếm, cứu nạn	Nâng cao năng lực tìm kiếm cứu nạn	Trang bị phương tiện và kỹ thuật phục vụ công tác TKCN	Ban Chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh	Các Sở, ngành có liên quan và địa phương	Hàng năm
3	Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, kỹ thuật và sử dụng vật liệu mới vào phục vụ công tác phòng chống thiên tai	Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, kỹ thuật làm giảm tác hại của thiên tai	Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, kỹ thuật và sử dụng vật liệu mới	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành có liên quan và địa phương	Hàng năm
4	Hoàn chỉnh hệ thống thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng chống thiên tai	Đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt	Trang bị phương tiện kỹ thuật thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng chống thiên tai.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành có liên quan và địa phương	Hàng năm
5	Xây dựng chương trình đảm bảo an toàn cho trẻ em, người già yếu và tàn tật tại những vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai	Đảm bảo an toàn cho Nhân dân những vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai	Trang bị kiến thức, kỹ năng đảm bảo an toàn trước, trong và sau thiên tai	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành có liên quan và địa phương	Hàng năm
6	Tổ chức lực lượng tình nguyện viên tham gia trong công tác phòng chống thiên tai.	Tăng cường năng lực hỗ trợ Nhân dân trong phòng chống thiên tai	Xây dựng lực lượng tình nguyện trong các đoàn thể chính trị, xã hội.	Tỉnh Đoàn Trà Vinh	Các Tổ chức chính trị - xã hội	Hàng năm

**Phụ lục II**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI  
ĐẾN NĂM 2030, TÀM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH**  
*(Kèm theo Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*



STT	Lĩnh vực	Nhiệm vụ/Dự án	Mục tiêu	Nội dung/Quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
1	Nâng cao năng lực quản lý, giảm rủi ro thiên tai	Xây dựng hệ thống thông tin, quản lý tàu thuyền giảm thiệt hại khi có bão, lũ trong tình hình BĐKH	Quản lý, giám sát tàu cá, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn	Nghiên cứu, đầu tư thiết bị thông tin quản lý tàu thuyền: GPS, bộ chuyển đổi, thu phát vô tuyến.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	các Sở, Ban, ngành tỉnh và địa phương	1.000	2022 - 2025
2	Nông nghiệp	Thực hiện Chương trình tái cơ cấu, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi theo hướng thích ứng với BĐKH và nước dâng giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến 2050	Xây dựng giải pháp chuyển đổi cơ cấu, cây trồng, vật nuôi theo hướng thích ứng với BĐKH và nước biển dâng áp dụng cho tỉnh	- Đánh giá Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020 đã triển khai. - Đánh giá tác động của BĐKH đến cây trồng vật nuôi. - Xây dựng các giải pháp chuyển đổi cơ cấu, cây trồng, vật nuôi theo hướng thích ứng với BĐKH và nước biển dâng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	các Sở, Ban, ngành tỉnh và địa phương	1.000	2021 - 2025
3	Giảm thiểu rủi ro thiên tai	Bố trí, sắp xếp dân cư các vùng sạt lở nguy hiểm trên địa bàn tỉnh	Hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư, bảo vệ, đảm bảo an toàn khu dân cư	Di dân khẩn cấp vùng sạt lở thị trấn Cầu Ngang và xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành có liên quan và địa phương	35.000	2020 - 2022

STT	Lĩnh vực	Nhiệm vụ/Dự án	Mục tiêu	Nội dung/Quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
4	Giảm thiểu rủi ro thiên tai	Nâng cấp hệ thống đê biển, kè biển tỉnh Trà Vinh	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp, bổ sung hệ thống đê biển của tỉnh, khắc phục tình trạng sụt lún, sạt lở, biển xâm thực hành lang đê trên địa bàn các huyện: Duyên Hải, Cầu Ngang, Trà Cú, Châu Thành và thị xã Duyên Hải	Đầu tư nâng cấp hệ thống đê biển, kè biển và khu vực cửa sông trên địa bàn các huyện: Duyên Hải, Cầu Ngang, Trà Cú, Châu Thành và thị xã Duyên Hải			Phân bổ nguồn vốn theo từng giai đoạn	2021 - 2030
5	Thủy lợi	Đê bao chống lũ, ngăn triều cường ven sông Hậu, huyện Cầu Kè	Ngăn lũ, triều cường, bảo vệ vùng cây ăn trái 22.000 ha, kết hợp giao thông liên kết, bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản Nhân dân	Tổng chiều dài 21 km, chiều rộng mặt đê 3.5 m, cao trình đỉnh đê +3 m, mái dốc phía đồng $m_d = 1,5$ , phía song $m_s = 2$ Cầu giao thông nông thôn trên tuyến đê bao	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành có liên quan và địa phương	182.500	2021 - 2025
6	Thủy lợi	Đầu tư nâng cấp hệ thống kè biển trên địa bàn tỉnh, củng cố và xây dựng các công trình phòng, chống sạt lở khu vực ven biển	Chống biển xâm thực, chấn sóng, ngăn triều cường, bảo vệ đất sản xuất, phòng, chống thiên tai, bảo vệ cơ sở hạ tầng, kết hợp giao thông	- Kè bảo vệ đoạn xung yếu Cồn Nhàn, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải (giai đoạn 2) - Kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải (giai đoạn 2)			134.000	2020 - 2023
7	Thủy lợi	Kè chống sạt lở thị trấn Cầu Ngang và xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang	Chống sạt lở, bảo vệ bờ, bảo vệ sản xuất	Chiều dài 0,705 km			58.000	2021 - 2023

STT	Lĩnh vực	Nhiệm vụ/Dự án	Mục tiêu	Nội dung/Quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
8	Thủy lợi	Đầu tư xây dựng 15 trạm bơm điện - kênh bê tông phục vụ sản xuất nông nghiệp	Phục vụ sản xuất nông nghiệp	Công suất Trạm bơm 700 - 1400 m <sup>3</sup> /h; kênh bê tông dài (10 - 24) km/trạm			215.000	2021 - 2024
9	Thủy lợi	Đầu tư xây dựng hệ thống đê bao nam rạch Trà Cú	Chống sạt lở, ngăn triều cường, kết hợp giao thông	Chiều dài 11,838 km			62.800	2022 - 2025
10	Thủy lợi	Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất	Phục vụ sản xuất nông nghiệp	Kênh cấp I; tổng chiều dài 150 km			387.300	2021 - 2024
11	Giảm thiểu rủi ro thiên tai	Cảng cá Động Cao, huyện Duyên Hải	Đảm bảo an toàn cho tàu cá khi có thiên tai xảy ra	Kè bảo vệ bờ; Trụ neo; nạo vét luồng; đường nội bộ; hàng rào; nhà quản lý, nhà bảo vệ			144.630	2021 - 2024
12	Thủy lợi	Đầu tư xây dựng 34 cống nội đồng trên địa bàn tỉnh	Phục vụ sản xuất nông nghiệp	Cống Bê tông cốt thép	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành có liên quan và địa phương;	358.300	2021 - 2024
13	Giảm thiểu rủi ro thiên tai	Đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng Cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa Định An, huyện Trà Cú	Đảm bảo an toàn cho tàu cá khi có thiên tai xảy ra	Nạo vét luồng; bến cập tàu; trụ neo; kè bảo vệ; phao tiêu báo hiệu; đường nội bộ; nhà tiếp nhận hải sản; hệ thống cấp, thoát, nước; hệ thống điện; các hạng mục phụ trợ			292.904	2022 - 2025
14	Thủy lợi, Lâm nghiệp	Đầu tư xây dựng kè mềm kết hợp trồng rừng chống sạt lở cửa sông, ven biển Ứng phó BĐKH tỉnh Trà Vinh	Chống sạt lở, phát triển diện tích rừng	Kè mềm 15km; diện tích trồng rừng 99 ha			65.000	2022 - 2025

STT	Lĩnh vực	Nhiệm vụ/Dự án	Mục tiêu	Nội dung/Quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
15	Thủy lợi, Lâm nghiệp	Đầu tư xây dựng kè mềm kết hợp trồng rừng rìa các đoạn sạt lở trên địa bàn các xã: Kim Sơn, Lưu Nghiệp Anh và An Quảng Hữu, huyện Trà Cú	Chống sạt lở	-			7.112	2019 - 2021
16	Thủy lợi	Nâng cấp hệ thống đê bao ngăn triều cường cù lao Long Hòa - Hòa Minh, huyện Châu Thành	Chống triều cường	Tổng chiều dài 42 km			270.000	2022 - 2025
17	Thủy lợi	Nạo vét 10 kênh cấp II và các công trình trên kênh trên địa bàn huyện Trà Cú	Phục vụ sản xuất nông nghiệp	-	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan và địa phương	69.162	2021 - 2024
18	Thủy lợi	Kè sông Long Bình, thành phố Trà Vinh (đoạn còn lại)	Chống sạt lở, triều cường, phát triển đô thị	Tổng chiều dài 8,2 km; hạ tầng kỹ thuật; Bồi thường GPMB			480.000	2021 - 2024
19	Thủy lợi	Kè chống sạt lở sông thị trấn Tiểu Cần	Chống sạt lở, ngăn triều cường	Tổng chiều dài 3,631 km			156.000	2021 - 2023
20	Thủy lợi	Kè chống sạt lở bờ sông Cỏ Chiên, huyện Càng Long	Chống sạt lở, ngăn triều cường, kết hợp giao thông	Tổng chiều dài 0,8 km			80.000	2020 - 2022
21	Thủy lợi	Kè chống sạt lở bờ sông Cỏ Chiên khu vực cù lao ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh (giai đoạn 2)	Chống sạt lở, ngăn triều cường	-			88.000	2020 - 2022